

GIỮ VỮNG MÔ HÌNH NHẤT NGUYÊN CHÍNH TRỊ - ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÀ NGƯỜI GIỮ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO TUYỆT ĐỐI ĐỐI VỚI ỔN ĐỊNH SỰ CHÍNH TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nguyễn Thị Hiền

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nguyenthihien0919@gmail.com

Ngày nhận bài: 7/8/2020; ngày hoàn thành phản biện: 17/8/2020; ngày duyệt đăng: 02/10/2020

TÓM TẮT

Nền chính trị nhất nguyên ở nước ta là do nhân dân ta lựa chọn từ những trải nghiệm trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu không thể phủ nhận của nền chính trị nhất nguyên đó đã khẳng định và ngày càng củng cố vững chắc hơn vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự ổn định chính trị và phát triển kinh tế. Thông qua bài viết, tác giả muốn nhấn mạnh rằng: là chính đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã và đang không ngừng xây dựng và phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế trong nền chính trị nhất nguyên.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, chính trị, kinh tế.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhất nguyên là quan điểm khẳng định, thừa nhận một hệ tư tưởng, một đường lối của một đảng phái đại diện cho một giai cấp về thể chế chính trị. Cách tiếp cận này cho phép triển khai một hệ tư tưởng, sự lãnh đạo thống nhất, tuyệt đối của một đảng đối với các giai tầng khác và đối với xã hội. Thông qua Nhà nước, đường lối của Đảng đó được cụ thể hóa, thể hiện tập trung ý chí, quyền lực của giai cấp giữa vai trò lãnh đạo. Gắn liền với với nhất nguyên chính trị là một Đảng, một Nhà nước giữa vai trò lãnh đạo, quản lý xã hội.

Trong đời mới hệ thống chính trị, Đảng vừa khẳng định tính nhất nguyên của hệ thống chính trị, vừa lấy “...thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân” [2, tr.71] làm mục tiêu chủ yếu đổi mới hệ thống chính trị đó. Nhưng để thực thi mục tiêu nêu trên đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất cao của nhân tố chủ quan, trước hết là Đảng Cộng sản.

2. NỘI DUNG

Ở nước ta, bước vào thời kỳ đổi mới, cũng như nhiều nước xã hội chủ nghĩa khác, đã xuất hiện những ý kiến, những kiến nghị đòi thực hiện đa nguyên chính trị. Thậm chí, gần đây trong báo cáo ngày 13/3/2019, Bộ Ngoại giao Mỹ đã công bố Báo cáo nhân quyền năm 2018 luôn mở đầu về Việt Nam bằng một số luận đề mặc định rằng: “Chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước độc tài do một đảng duy nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam, cầm quyền... Cuộc bầu cử Quốc hội gần đây nhất được tổ chức tháng 5/2016 diễn ra không tự do và công bằng... Chính quyền dân sự vẫn duy trì sự kiểm soát có hiệu quả đối với các lực lượng an ninh” [8, tr.35]. Việc lựa chọn thể chế chính trị hay bầu cử là quyền tự quyết của mỗi dân tộc. Việt Nam đã chọn con đường phát triển đất nước theo chủ nghĩa xã hội với sự ủng hộ của toàn thể nhân dân Việt Nam sau 2 cuộc kháng chiến đánh đuổi đế quốc, thực dân. Với một bản lĩnh chính trị vững vàng, phân tích tình hình thực tế của đất nước một cách tinh táo và khách quan, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6/1991) đã khẳng định: “Trong điều kiện nước ta không có sự cần thiết khách quan để lập nên cơ chế chính trị đa nguyên, đa đảng đối lập. Thừa nhận đa đảng đối lập có nghĩa là tạo điều kiện cho sự ngóc đầu dậy tức khắc và một cách hợp pháp các lực lượng phản động, phục thù trong nước và từ nước ngoài trở về hoạt động chống Tổ quốc, chống nhân dân, chống chế độ” [1, tr.125 - 126]. Chế độ chính trị là do nhân dân ta lựa chọn từ những trải nghiệm trong quá trình lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến chống xâm lược và trong xây dựng bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự nghiệp cách mạng nước ta đã đem lại những quyền cơ bản nhất cho quốc gia, dân tộc và toàn thể nhân dân lao động Việt Nam, nhân dân ta thực sự được làm chủ cuộc sống của mình, được sống cuộc đời “tự do, hạnh phúc”.

Việc chuyển sang nền kinh tế thị trường, nhiều thành phần kinh tế xuất hiện, làm nảy sinh sự đa dạng về lợi ích, quyền lợi giữa các thành phần kinh tế, giữa các giai cấp, tầng lớp dân cư. Điều này dẫn đến suy nghĩ: liệu hệ thống chính trị nhất nguyên, một Đảng lãnh đạo có phù hợp nữa hay không. Để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Những kết quả to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, trong phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và mở rộng quan hệ đối ngoại đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội và bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế là bằng chứng có sức thuyết phục nhất cho việc khẳng định tính đúng đắn của chủ trương mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta lựa chọn. Mặc dù, nhiều người cho rằng, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa có tiền lệ trong lịch sử, khó tránh khỏi sai lầm, vấp vấp, cho nên phải “dò đá qua sông”. Có người thì nói, kinh tế thị trường mang giá trị phổ quát của nhân loại không cần thiết phải thêm “cái đuôi” xã hội chủ nghĩa. Thậm chí, có ý kiến cho rằng, chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường không thể dung nạp lẫn nhau, nên gắn kinh tế thị

trường và chủ nghĩa xã hội là khiên cương. Do vậy, họ cho rằng, thích ứng với nền kinh tế “đa nguyên”, chính trị không thể “nhất nguyên”, không thể duy trì mãi chế độ lãnh đạo của một Đảng duy nhất. Tuy nhiên, những giải thích chính thống về kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa như sau: Kinh tế thị trường là thành quả của nền văn minh nhân loại, là thủ đoạn kinh tế có hiệu quả cao, nó không có vấn đề “Xã hội chủ nghĩa” hay “Tư bản chủ nghĩa”, mọi quốc gia đều cần sử dụng nó. Trên cơ sở tổng kết toàn diện 30 năm đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (01/2016) đã nêu rõ: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo” [4, tr.102]. Đây là quan điểm khái quát, đầy đủ và rõ ràng nhất của Đảng ta về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từ khi đổi mới đến nay. Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam chủ yếu thể hiện ở hai mặt: Về chế độ sở hữu, lấy sở hữu công cộng làm cơ sở; về chế độ phân phối, kết quả cuối cùng của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa nhằm đem lại sung túc chung cho đại đa số nhân dân.

Tuy nhiên, chính trị của giai cấp cầm quyền không phải là cái gương soi đối với đời sống kinh tế, mà là sự biểu hiện tập trung của kinh tế. Cho nên, không phải kinh tế có kết cấu đa dạng như thế nào thì chính trị của giai cấp cầm quyền cũng có sự đa dạng tương ứng như thế. Còn ý kiến cho rằng tất yếu cứ có nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế thì tất yếu dẫn đến nền chính trị thị trường đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập ở thượng tầng kiến trúc. Hoàn toàn không có “cái tất yếu” đó. Tư duy như vậy chỉ là hình thức, là ngụy biện, vì nền kinh tế thị trường không dẫn đến chính trị thị trường như “gan tiết ra mật”. Quy luật lịch sử đã chứng minh, tuy cơ sở hạ tầng có vai trò quyết định đối với thượng tầng kiến trúc, nhưng thượng tầng kiến trúc không phải là sản phẩm thụ động của cơ sở hạ tầng, mà chúng có khả năng tác động trở lại rất mạnh mẽ đối với cơ cấu kinh tế của xã hội. Bản thân các yếu tố, các bộ phận của kiến trúc thượng tầng như chính trị, pháp lý, đạo đức cũng có sự tác động qua lại với nhau; cho nên việc hình thành các đảng phái chính trị không chỉ phụ thuộc vào kinh tế, mà còn phụ thuộc rất lớn vào một loạt các yếu tố khác như tương quan giai cấp trong xã hội, vị thế, vai trò của đảng cầm quyền, hoàn cảnh lịch sử cụ thể, truyền thống của một đất nước. Thực tế cho thấy, nền kinh tế của Việt Nam đang xây dựng là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; các thành phần kinh tế, các giai cấp, tầng lớp trong xã hội không có mâu thuẫn đối kháng về lợi ích. Lợi ích của Đảng, Nhà nước và người lao động là thống nhất; cho nên, không tạo ra những lực lượng chính trị đối lập trong xã hội và không có cơ sở xã hội cho các đảng phái đối lập xuất hiện. Chúng ta không chấp nhận đa nguyên, đa đảng không phải vì chúng ta bảo thủ, mất dân chủ như các thể lực thù địch cố tình xuyên tạc, mà đó là yêu cầu khách

Giữ vững mô hình nhất nguyên chính trị - Đảng Cộng sản Việt Nam là người giữ vai trò lãnh đạo ...

quan, là vì sự ổn định và phát triển của đất nước, vì sự phát triển của nền dân chủ và hạnh phúc, thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Vậy mô hình nhất nguyên chính trị ở Việt Nam hiện nay cần được hiểu và lý giải như thế nào?

Hạn chế chủ yếu nhất của hệ thống chính trị ở nước ta trước đổi mới là có tình trạng thiếu dân chủ. Thực chất đó là một hệ thống quan liêu, mệnh lệnh, hành chính. Ý thức được điều đó, trong đường lối đổi mới, Đảng chủ trương đổi mới một cách căn bản tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị theo tinh thần dân chủ. Quá trình đổi mới cho đến nay đã đạt được những thành tựu đáng kể về dân chủ. Tuy nhiên, như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001) đã chỉ ra, thành tựu đó vẫn chưa tương xứng với yêu cầu thực tế đặt ra, “Nhận thức về dân chủ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối...” [4, tr.168]. Hạn chế trong thực tiễn đổi mới cũng là một tất yếu, song cũng phải thấy rằng, đổi mới không chỉ là công việc được thực hiện trong ngày một ngày hai. Hơn nữa, cần khẳng định: nước ta không có sự cần thiết khách quan để lập nên cơ chế đa nguyên, đa đảng đối lập là có căn cứ khoa học:

Thứ nhất, không cứ nền kinh tế nhiều thành phần nào cũng cần thiết phải hình thành đa đảng đối lập.

Sự chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế ở nước ta không phải do sức ép từ bên ngoài, cũng không phải do tương quan lực lượng giai cấp trong xã hội đòi hỏi, mà do yêu cầu từ sự chuyển động của phát triển kinh tế, phát triển đất nước. Không phải ai khác, chính những người cộng sản Việt Nam đã khởi xướng. Không phải bắt đầu từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986), mà từ trước đó rất lâu, những mầm mống của kinh tế thị trường đã được những người cộng sản chân chính nuôi dưỡng, khuyến khích ngay trong “gọng kìm” kế hoạch hóa. Các đảng viên cộng sản đã phải thực hiện “khoán chui”, phải “vượt rào” để thoát rào cản về cơ chế. Như vậy, Đảng ta không giữ “công thức” của chủ nghĩa xã hội theo truyền thống quốc tế, mà thực hiện chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh với mục tiêu: làm cho người nghèo thì đủ no, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm, với phương châm: việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ” [6, tr.83]. Ngay sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định rõ quan dân chủ trong việc xây dựng Nhà nước Việt Nam: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao

nhiều quyền hạn đều của dân. Công cuộc đổi mới là trách nhiệm của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên" [5, tr.232].

Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay là một chủ trương, là một quá trình chủ động, tự giác của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Bên cạnh đó, nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta không vận động, phát triển theo bất cứ định hướng nào khác ngoài định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là nền kinh tế nhiều thành phần, có định hướng chính trị rõ ràng trong quá trình vận động, phát triển. Chúng ta phát triển kinh tế thị trường nhưng không để nó vận động một cách tự phát, mù quáng, mà phải lãnh đạo, hướng dẫn, điều tiết, phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực, vì lợi ích của đại đa số nhân dân lao động, vì một xã hội công bằng, văn minh. Người có khả năng và điều kiện làm việc đó không ai khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân, đại diện và bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định nhất bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường, cũng như toàn bộ sự nghiệp phát triển đất nước.

Cần nhận thấy rằng, đúng là chính trị phản ánh kinh tế, nhưng chính trị không phản ánh tất cả các phương diện kinh tế mà chỉ là biểu hiện tập trung của kinh tế, tức là phản ánh quan hệ kinh tế cơ bản, cốt lõi nhất là vấn đề sở hữu. Mặc dù ở Việt Nam hiện nay tồn tại nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu nhưng sở hữu toàn dân vẫn là loại hình chi phối các hình thức sở hữu khác. Tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội vẫn tập trung trong tay nhà nước - bộ máy đại diện cho nhân dân, quản lý, điều tiết. Do vậy, thực chất ở Việt Nam không có đa nguyên về kinh tế nên chính trị không thể đa nguyên.

Hơn nữa, với nền kinh tế thị trường ở nước ta, "các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư của nước ngoài được khuyến khích phát triển" [3, tr.73-74]. Trong hơn 30 năm đổi mới, "Mức đóng góp của kinh tế nhà nước trong tổng GDP hàng năm luôn ở mức 38%/năm, trong đó có khoảng 8% là của các đơn vị hành chính, sự nghiệp dịch vụ công, còn lại là của doanh nghiệp nhà nước. Kinh tế tư nhân đóng góp 8,9% GDP, kinh tế cá thể đóng góp 38,86% GDP. Tốc độ tăng GDP luôn cao nhất, cao hơn các thành phần khác và bình quân chung của cả nước, mức trong những năm 2011 - 2015 đạt 15,49%. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp 16,02% GDP, huy động khoảng 18% tổng vốn đầu tư xã hội, đem lại việc làm và thu nhập cho hàng nghìn lao động trực tiếp tại các doanh nghiệp nhà nước có vốn đầu tư nước ngoài, kinh

Giữ vững mô hình nhất nguyên chính trị - Đảng Cộng sản Việt Nam là người giữ vai trò lãnh đạo ...

tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt mức 10%/năm” [7].

Thứ hai, dân chủ ở mức độ nào không phụ thuộc vào chế độ một đảng hay nhiều đảng

Một hệ thống chính trị, một nhà nước được coi là dân chủ, khi nó được tạo lập trên nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân. Chiều bài đòi “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” của các thế lực rêu rao, thực chất là mưu toan hạ thấp hoặc xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, gây xáo động, rối loạn trong nước, lật đổ chính quyền; xóa bỏ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, “lái” nền dân chủ nước ta sang nền dân chủ khác, phi xã hội chủ nghĩa, từ đó gây nên sự chia rẽ trong xã hội và sự dao động về tư tưởng trong một bộ phận cán bộ và nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Các thế lực thù địch khuyến khích chúng ta thực hiện đa đảng thì sẽ được dân chủ hơn, đất nước sẽ phát triển hơn, đời sống nhân dân sẽ được tốt đẹp hơn. Và một số người trong chúng ta cho rằng việc chuyển sang nền kinh tế thị trường, nhiều thành phần kinh tế xuất hiện, làm nảy sinh sự đa dạng về lợi ích, quyền lợi giữa các thành phần kinh tế, giữa các giai cấp, tầng lớp dân cư thì hệ thống chính trị nhất nguyên, một đảng lãnh đạo có phù hợp nữa hay không. Cùng với những mặt trái của nền kinh tế thị trường, chúng ta không phủ nhận ở đâu đó trong xã hội vẫn còn có những biểu hiện thiếu dân chủ nhưng đó chỉ là những hiện tượng riêng lẻ, là những thiếu sót, hạn chế cụ thể trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Không thể xem đó là bản chất của Đảng ta, không thể coi đó là bản chất của nền dân chủ mà toàn Đảng, toàn dân ta đang gắng sức xây dựng và không thể dựa vào những hiện tượng đó để yêu cầu thực hiện chế độ đa nguyên, đa đảng ở Việt Nam.

Thực hiện chế độ nhất nguyên chính trị, một Đảng Cộng sản Việt Nam duy nhất lãnh đạo xã hội là sự lựa chọn đúng đắn của lịch sử cách mạng Việt Nam. Đó cũng là sự lựa chọn đúng đắn của chính nhân dân Việt Nam trong quá trình đấu tranh cách mạng đầy khó khăn, gian khổ, hy sinh. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một hiện tượng hoàn toàn hợp quy luật, phản ánh những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan đã chín muồi trong quá trình vận động của cách mạng Việt Nam. Trong thời gian qua, đối diện với Covid-19 ở Việt Nam cho thấy sức mạnh của hệ thống chính trị ở Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng; sự cheo lái tài tình của Chính phủ; sự đồng lòng, tin tưởng của quần chúng nhân cùng hướng về mục tiêu chung đã nâng cao tầm vóc Việt Nam trên thế giới. Thắng lợi to nhất mà chúng ta gặt hái được ở chặng đường đầu tiên của cuộc chiến chống SARS-CoV-2 là đã *củng cố được pháo đài trong lòng dân* về nhiều phương diện; là nâng cao ý thức trách nhiệm của công dân trước những hiểm họa đối với cộng đồng; là hình ảnh đất nước, con người Việt Nam *sáng thêm* trong con mắt của bè bạn và những giá trị nhân văn, lòng hào hiệp của Việt Nam đã nổi gàn thêm bè bạn khắp năm châu.

Chính vì vậy, Đảng Cộng sản là đảng duy nhất có khả năng xây dựng chế độ

dân chủ rộng rãi nhất, đầy đủ nhất cho số đông, cho nhân dân, mà trước hết là nhân dân lao động. Khẳng định tính nhất nguyên của hệ thống chính trị, tính khách quan của chế độ một đảng lãnh đạo ở nước ta trong điều kiện hiện nay, không phải để dành cho Đảng một đặc quyền, mà chính là xác định cho Đảng trách nhiệm nặng nề trước nhân dân, trước nhiệm vụ mới của đất nước.

Đồng thời, xuất phát từ tình hình thực tế hiện nay để sự lãnh đạo duy nhất của Đảng thực sự là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với việc thiết định và phát huy có hiệu quả nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, toàn Đảng cần tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng với quyết tâm và nỗ lực cao hơn, tạo chuyển biến trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ngoài ra, khi xem xét dân chủ là một vấn đề chính trị, thuộc kiến trúc thượng tầng, việc thiết định và phát triển dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay cũng đòi hỏi có sự đổi mới và phát triển tương ứng của cơ sở hạ tầng, trong đó quan trọng nhất là phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Với vai trò to lớn đối với sự nghiệp của dân tộc, đối với hạnh phúc của nhân dân trong hơn 90 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định rõ bản lĩnh, trí tuệ và tầm ảnh hưởng của Đảng Cộng sản đối với thời đại. Từ thực tiễn nêu trên có thể khẳng định rằng, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện nhất nguyên chính trị, một Đảng lãnh đạo là phù hợp với tất yếu kinh tế, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

3. KẾT LUẬN

Vấn đề đặt ra hiện nay đối với chúng ta không phải là lựa chọn một đảng hay đa đảng, mà là phải thực hiện tốt hơn nữa quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xã hội. Đồng thời, thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng. Phải dành nhiều công sức tạo được sự chuyển biến rõ rệt về xây dựng Đảng, phát huy truyền thống cách mạng, bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng; xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; đoàn kết nhất trí cao, gắn bó mật thiết với nhân dân, có phương thức lãnh đạo khoa học, có đội ngũ cán bộ đảng viên đủ phẩm chất và năng lực, xây dựng Đảng ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Giữ vững mô hình nhất nguyên chính trị - Đảng Cộng sản Việt Nam là người giữ vai trò lãnh đạo ...

- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Website: <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/Ph%C3%A1t-tri%E1%BB%83n-m%E1>.
- [8]. Hồng Quang (2019). Một bản báo cáo thiếu khách quan, *Tạp chí Nhân quyền*, số 3/2019, Hà Nội.

HOLDING FAST TO THE SINGLE - PARTY MODEL - THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM PLAYS A DOMINANT ROLE IN STABILIZING THE POLITIC AND DEVELOPING THE ECONOMY

Nguyen Thi Hien

Faculty of Political Theory, University of Sciences, Hue University

Email: nguyenthien0919@gmail.com

ABSTRACT

The single-party system in our country is chosen by Vietnamese citizens based on experiences during the history of struggling for national liberation, protecting the socialist country. The undeniable achievements of such a single-party system have confirmed and increasingly solidified the Vietnamese Communist Party's role in the political stability and economic development. In this article, the author would like to emphasize that as a sole official political party leading the Vietnamese revolution, our Party has been constantly establishing and promoting the democracy in the single-party system.

Keywords: Communist Party of Vietnam, politics, economy.



Nguyễn Thị Hiền sinh ngày 03/03/1982 tại Thanh Hóa. Năm 2004, bà tốt nghiệp cử nhân Sư phạm Giáo dục chính trị tại trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Năm 2008, bà tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Triết học tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Từ năm 2004 đến nay, bà là giảng viên trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lý luận chính trị.